

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2021/HS-PT

Ngày: 09 - 11- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - C tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hồng Luyến.

Ông Trần Vĩnh Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Du – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08, 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 301/2021/TLPT-HS ngày 17/8/2021 đối với bị cáo K do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 89/2021/HS-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Z1.

- Bị cáo có kháng cáo:

K, sinh năm 1973, tại Đồng Nai; nơi cư trú: X1, xã Y1, huyện Z1, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (Chết) và bà Nguyễn Thị I (Chết); bị cáo là con út trong gia đình có chín chị em; có vợ Đỗ Thị Kim N (1975) và hai người con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Z1, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 56/2013/HS-ST (chấp hành xong ngày 02/7/2014); bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 30/01/2021, bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Z1 từ ngày 31/01/2021 đến ngày 09/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 30/01/2021, Công an xã Y1, huyện Z1, tỉnh Đồng Nai bắt quả tang T1, K, T2, C và thu giữ tang vật gồm: số tiền 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc (trong đó có 60.000 đồng được để trong hộp nhựa); 2.950.000đ (Hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trên người các con bạc [K(1.500.000 đồng); T1 (1.000.000 đồng); T2 (450.000 đồng)]. Tổng số tiền đưa vào đánh bạc là 8.750.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); Hai bộ bài tây 52 lá; Một cái chăn màu đỏ; Một hộp nhựa (không có nắp, loại 0,5kg) và Ba xe mô tô biển số 60B1-111.35, 60B7-081.35, 60AH-037.77.

Quá trình điều tra: T1 (có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích), K, T2 và C khai nhận: Tối ngày 30/01/2021, K và T1 đến rẫy của T2 tại ấp Nguyễn Huệ 2, xã Y1, huyện Z1, tỉnh Đồng Nai để chơi, lúc này tại rẫy có T2 và C đang ngồi chơi. Tất cả rủ nhau chơi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “Phôm” được thua bằng tiền. K, C, T1 và T2 sử dụng hai bộ bài tây loại 52 lá có sẵn và lấy một cái chăn màu đỏ sử dụng làm chiếu bạc để chơi đánh bạc được thua bằng tiền với số tiền thắng thua từng ván như sau: Người tới nhất sẽ thắng các con bạc còn lại trên sòng; số tiền quy định thắng thua trong một ván bài là 20.000 đồng (thua nhì), 40.000đồng (thua ba), 60.000đồng (thua chót), 80.000đồng (không có phôm, tức cháy) và 100.000đồng (ù- người thắng có ba phôm trong số bài trên tay).

Hình thức đánh bạc như sau: Một bộ bài tây 52 lá chia làm bốn phần (tụ) cho bốn người chơi. Người chia bài được 10 (Mười) lá, bangười còn lại mỗi người được 09 (Chín) lá, còn 15 (Mười lăm) lá để xuống chiếu bạc cho người chơi bốc. Số tiền các đối tượng đem theo đưa vào đánh bạc và kết quả thắng thua do các đối tượng khai nhận cụ thể như sau: K có số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng), đưa toàn bộ số tiền trên vào đánh bạc, kết quả thắng 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng); T1 có số tiền 2.440.000đ (Hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng), đưa toàn bộ số tiền trên vào đánh bạc, kết quả thắng 1.000.000đ (Một triệu đồng); T2 có số tiền 630.000đ (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng), đưa toàn bộ số tiền trên vào đánh bạc, kết quả thắng 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) và C có số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), đưa toàn bộ số tiền trên vào đánh bạc, kết quả không thắng, không thua.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo T1 từ 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) đến 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); Phạt tiền bị cáo K từ 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) đến 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); Phạt tiền bị cáo T2 và bị cáo C mỗi bị cáo từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Tại bản án sơ thẩm số 89/2021/HS-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Z1 đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; Điều 46; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo T1, K, T2 và C (tên gọi khác: Hugo) phạm tội: “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo T1 08 (Tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án (trừ đi thời gian bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/01/2021 đến ngày 09/02/2021).

- Căn cứ vào Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo K 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án (trừ đi thời gian bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/01/2021 đến ngày 09/02/2021).

- Căn cứ vào điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo T2 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi thời gian bắt, tạm giữ từ ngày 30/01/2021 đến ngày 09/02/2021 là 11 ngày x 3 = 33 ngày. Thời gian còn phải chấp hành là 07 (Bảy) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y1, huyện Z1, tỉnh Đồng Nai nhận được bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo T2.

Giao bị cáo T2 cho Ủy ban nhân dân xã Y1, huyện Z1, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo C (tên gọi khác: Hugo) số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo K nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Kháng cáo của bị cáo đúng quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 là đúng quy định, xử phạt bị cáo với hình phạt là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được các tình tiết nào mới nên không có căn cứ xem xét kháng cáo của bị cáo. Do đó đề nghị Hội xét xử không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo được thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 30/01/2021, tại rẫy của T2 thuộc ấp Nguyễn Huệ 2, xã Y1, huyện Z1, tỉnh Đồng Nai, T1(đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích), K, C và T2 có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài “Phỏm” được thua bằng tiền. Tổng số tiền các đối tượng đưa vào đánh bạc là 8.750.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và hình phạt đúng qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương hiện nay vợ bị cáo không còn chung sống với bị cáo, một mình bị cáo đang trực tiếp nuôi hai con nhỏ. Bị cáo trình bày vợ chồng bị cáo ly thân nhiều năm, vợ bị cáo hiện nay ở đâu không rõ. Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ, trong đó một tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; hiện nay bị cáo đang là lao động chính để nuôi hai con nhỏ; bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nên vận dụng khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 02 cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo nuôi hai con còn nhỏ, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa không phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo K, sửa bản án sơ thẩm số 89/2021/HS-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Z1.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 46; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo K phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo K 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã Y1, huyện Z1, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 89/2021/HS-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Z1 không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Công an tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Z1; (02)
- Công an huyện Z1;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Z1;
- Chi cục THA dân sự huyện Z1;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – C TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thành viên Hội đồng xét xử Thẩm phán - C tọa phiên tòa

Phạm Thành Dương

